

TÁC ĐỘNG HAI CHIỀU CỦA CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VỚI QUYỀN CON NGƯỜI - LIÊN HỆ VỚI VIỆT NAM

Vũ Công Giao*

Nguyễn Anh Đức**

* PGS, TS, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

** ThS, NCS, Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội.

Thông tin bài viết:

Từ khóa: Thương mại tự do, nhân quyền, tác động, mối liên hệ, thực thi

Lịch sử bài viết:

Nhận bài: 16/06/2016

Biên tập: 12/11/2016

Duyệt bài: 29/03/2017

Tóm tắt:

Vấn đề bảo đảm quyền con người trước tác động của các hiệp định thương mại tự do là một vấn đề đang được quan tâm trên thế giới và ở Việt Nam. Bài viết chỉ ra mối liên hệ giữa thương mại tự do với nhân quyền, những tác động tích cực cũng như tiêu cực đối với các quyền con người khi thực thi các hiệp định thương mại tự do. Từ các phân tích này, bài viết đồng thời liên hệ với việc thực thi các hiệp định thương mại tự do ở Việt Nam hiện nay, đưa ra một số kiến nghị giúp nâng cao khả năng bảo đảm các quyền con người.

Article Information:

Keywords:

Free trades, human rights, impacts, connection, enforcement

Article History:

Received: 16 Jun 2016

Edited: 12 Nov. 2016

Approved: 29 Mar. 2017

Abstract:

The matter related to assurance of the human rights against the impacts of the free trade agreements is the one of concern in the world and Vietnam also. This article is focused to point out the connection between free trades and the human rights, the positive impacts and negative ones to the human rights once the free trade agreements are enforced. Based on the analysis, this article is simultaneously related to the enforcement of the free trade agreements in Vietnam at present, provides a number of recommendations to improve the capacity to assure the human rights.

1. Mối quan hệ giữa thương mại tự do và nhân quyền

Thương mại tự do (free trade - TMTD) là một thuật ngữ thường được sử dụng trong thương mại quốc tế, để biểu thị một kiểu thị

trường mà trong đó sự trao đổi, lưu thông hàng hóa và dịch vụ giữa các quốc gia được thực hiện một cách thuận lợi, không phải hoặc rất ít chịu những rào cản trong chính sách nhập khẩu. Ngoài ra, khái niệm TMTD cũng bao hàm việc tự do lưu chuyển nguồn

vốn và dòng lao động giữa các nước. Trong TMTD, những chính sách bảo hộ thương mại dưới dạng thuế, trợ cấp, độc quyền... mà tạo thuận lợi cho các chủ thể kinh doanh trong nước hay gây bất lợi cho các chủ thể kinh doanh nước ngoài, bằng luật hay các quy định dưới luật, đều bị cấm.

Các hiệp định TMTD (free trade agreements - FTA) về bản chất là thỏa thuận giữa hai quốc gia (FTA song phương) hoặc một số quốc gia (FTA đa phương) nhằm hiện thực hóa các nguyên tắc tự do trong thương mại quốc tế.

TMTD gắn liền với toàn cầu hóa, là một mục tiêu đồng thời là một kết quả của toàn cầu hóa. Quá trình toàn cầu hóa thể hiện rõ nhất ở sự phát triển mạnh mẽ của kinh tế thị trường và thương mại quốc tế, đây dường như là một đặc điểm nổi bật đồng thời là một quy luật trong thế kỷ 21. Từ cách tiếp cận đó, tất yếu sẽ dẫn đến sự ra đời của các FTA song phương và đa phương.

Với đặc thù đối lập với chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch, TMTD được nhiều nhà kinh tế học cổ vũ, bởi họ cho rằng TMTD mang đến lợi ích cho tất cả các bên. Những rào cản thương mại về mặt kinh tế học bị coi là trở ngại cho phát triển, vì thế cần phải xóa bỏ để tất cả các quốc gia có thể được hưởng lợi từ các hoạt động kinh doanh xuyên biên giới. Một khi kinh tế phát triển, các quyền con người, đặc biệt là các quyền kinh tế, xã hội, văn hoá, sẽ được bảo đảm tốt hơn.

Mặc dù vậy, TMTD lại bị nhiều tổ

chức phi chính phủ quốc tế và tổ chức xã hội dân sự ở nhiều quốc gia, đặc biệt là các nghiệp đoàn, phản đối. Điều này có lý do thực tế là không phải lúc nào TMTD cũng có tác động tích cực đến người lao động, kể cả ở các quốc gia phát triển và đang phát triển. Tăng trưởng kinh tế về nguyên lý sẽ thúc đẩy sự hưởng thụ và khả năng bảo đảm các quyền con người, tuy nhiên TMTD có thể dẫn tới việc một số nhóm xã hội, thậm chí một số quốc gia, bị gạt ra ngoài lề của tiến trình phát triển. Nói cách khác, các FTA trong khi có thể thúc đẩy quyền con người ở một số nước nhất định, của các nhóm xã hội nhất định, thì đồng thời có thể phá hoại những nỗ lực bảo đảm nhân quyền ở những nước khác, của các nhóm xã hội khác. Các quyền con người thường được cho là bị ảnh hưởng tiêu cực nhất bởi TMTD bao gồm quyền về việc làm, quyền về môi trường, quyền được hưởng các thành tựu của khoa học, kỹ thuật...

Tuy nhiên, cần thấy rằng việc đổ lỗi cho TMTD là kẻ phá hoại, hay xem đó là giải pháp của nhân quyền, đều không phù hợp. TMTD và nhân quyền có mối quan hệ và có sự ảnh hưởng lẫn nhau, nhưng đều không tự động thúc đẩy hay triệt phá nhau. Hai phạm trù này có điểm tương đồng về mục đích, đó là nâng cao tiêu chuẩn sống của con người. Điều này đã được nêu rõ trong Hiến chương Liên hợp quốc¹ (LHQ), Tuyên ngôn toàn thế giới về Quyền con người năm 1948² và trong các hiệp định thương mại song phương có phạm vi toàn cầu bao gồm Hiệp định Tổ

1 Lời nói đầu của Hiến chương LHQ nêu rằng, tổ chức này...tin tưởng vào những quyền cơ bản, nhân phẩm và giá trị của con người, ở quyền bình đẳng giữa nam và nữ, ở quyền bình đẳng giữa các quốc gia lớn và nhỏ;... Khuyến khích sự tiến bộ xã hội và nâng cao điều kiện sống trong một nền tự do rộng rãi hơn.

2 Lời nói đầu Tuyên ngôn thế giới về Nhân quyền nêu rằng, các dân tộc thuộc LHQ đã tái khẳng định trong Hiến chương niềm tin vào các quyền cơ bản của con người, vào nhân phẩm và giá trị của mỗi con người, vào các quyền bình đẳng giữa nam và nữ, và đã bày tỏ quyết tâm thúc đẩy sự tiến bộ xã hội cũng như xây dựng các điều kiện sống tốt hơn, với sự tự do rộng rãi hơn.

chức Thương mại thế giới (WTO)³ và Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (TPP)⁴.

Theo cách tiếp cận trên, một yêu cầu đặt ra là cần nhận thức rõ những yếu tố và cách thức tác động trên cả hai chiều, để có biện pháp phát huy hiệu quả tích cực, giảm thiểu những tác động của TMTD với nhân quyền.

2. Tác động tích cực của các hiệp định thương mại tự do với việc bảo đảm nhân quyền

Tác động tích cực đầu tiên của các FTA với nhân quyền thể hiện ở việc nâng cao cơ hội hưởng thụ các quyền kinh tế, xã hội, văn hoá của người dân các nước tham gia. Nhiều nghiên cứu đã chứng minh rằng, các FTA, đặc biệt là các hiệp định đa phương thể hệ mới như TPP, đã và sẽ tạo lập các quy tắc thương mại quốc tế theo hướng công bằng, cởi mở hơn, qua đó giúp các quốc gia thành viên phát triển nền kinh tế, tạo thêm công ăn việc làm cho người dân nước mình⁵. Thông qua việc thúc đẩy sự tăng trưởng về kinh tế, FTA giúp gia tăng nguồn lực vật chất của các quốc gia, đặc biệt là các quốc gia đang phát triển, để hiện thực hóa các quyền phát triển, quyền có mức sống thích đáng, quyền giáo dục, quyền được chăm sóc y tế, quyền bảo trợ xã hội... những quyền phụ thuộc rất nhiều vào nguồn lực của các quốc gia.

FTA có ý nghĩa quan trọng trong việc

thúc đẩy các điều kiện làm việc của người lao động. Một số FTA, ví dụ như TPP, có hẳn một chương riêng về quyền lao động (Chương 19)⁶, trong đó áp dụng những tiêu chuẩn rất chi tiết về các điều kiện làm việc tử tế (decent work), về chống phân biệt đối xử trong nghề nghiệp, việc làm... Trong vấn đề này, TPP đã áp đặt một bộ quy tắc tiến bộ nhất từ trước tới nay về quyền của người lao động như là tiêu chuẩn cho các quốc gia thành viên cùng thực hiện⁷. Điều đặc biệt là đây không phải các tiêu chuẩn mới, mà chính là các tiêu chuẩn lao động quốc tế được Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) xác định⁸. Như vậy, rõ ràng có một sự kết nối giữa các FTA và luật quốc tế về nhân quyền, trong đó bao gồm các tiêu chuẩn lao động quốc tế của ILO.

Tuy nhiên, tác động của FTA không chỉ dừng lại ở việc thúc đẩy nhóm quyền kinh tế, xã hội, văn hoá, mà còn đến cả nhóm quyền dân sự, chính trị. Hầu hết các FTA đa phương có tính toàn cầu đều yêu cầu bảo đảm các quyền về công đoàn - là một trong những quyền dân sự, chính trị cơ bản. Ví dụ, TPP yêu cầu các quốc gia phải thực thi Tuyên bố về Những nguyên tắc và quyền cơ bản tại nơi làm việc và những biện pháp tiếp theo năm 1998 của ILO, trong đó bao gồm tự do liên kết và công nhận hiệu quả quyền thương lượng tập thể⁹ (tức quyền thành lập,

3 Lời nói đầu của Hiệp định thành lập WTO năm 1994 khẳng định mục đích của WTO là cam kết "nâng cao mức sống, đảm bảo đầy đủ việc làm và gia tăng đáng kể và ổn định mức thu nhập thực tế và đáp ứng nhu cầu hiệu quả; mở rộng sản xuất, thương mại hàng hoá và dịch vụ".

4 Lời nói đầu của Hiệp định TPP ghi nhận rằng, các quốc gia thành viên của TPP cam kết "đem lại tăng trưởng kinh tế và lợi ích xã hội, tạo ra những cơ hội mới cho người lao động và doanh nghiệp, góp phần nâng cao mức sống, lợi ích người tiêu dùng, giảm nghèo và thúc đẩy tăng trưởng bền vững".

5 Xem: Globalization and its impact on the full enjoyment of all human rights, tại [http://www.unhcr.ch/huridocda/huridoca.nsf/e06a5300f90fa0238025668700518ca4/f0623fc2eca2a141c125698400387775/\\$FILE/N0062974.pdf](http://www.unhcr.ch/huridocda/huridoca.nsf/e06a5300f90fa0238025668700518ca4/f0623fc2eca2a141c125698400387775/$FILE/N0062974.pdf).

6 <https://ustr.gov/trade-agreements/free-trade-agreements/trans-pacific-partnership/tpp-full-text>

7 Nguồn: <https://ustr.gov/sites/default/files/TPP-Chapter-Summary-Labour-1.pdf>

8 Steve Charnovitz, An Appraisal of the Labor Chapter of the Trans-Pacific Partnership Remarks Submitted to the Committee on Ways and Means Democrats, USA, tại <http://democrats.waysandmeans.house.gov/sites/democrats.waysandmeans.house.gov/files/documents/Labor%20Forum%20Remarks%20-%20Steve%20Charnovitz.pdf>

9 <http://thuvienphapluat.vn/tintuc/vn/hiiep-dinh-TPP/11921/ban-tieng-viet-cua-hiep-dinh-tpp-chuong-19-lao-dong#>

gia nhập công đoàn). Bên cạnh đó, các FTA cũng bảo vệ quyền của các nhóm dễ bị tổn thương. Đơn cử, TPP đồng thời yêu cầu các quốc gia thành viên phải bảo đảm sự bình đẳng về việc làm cho mọi người lao động, loại bỏ các hình thức phân biệt đối xử về giới tính, tình trạng khuyết tật, và dân tộc, chủng tộc¹⁰... Hiệp định nổi tiếng này cũng đòi hỏi các quốc gia thành viên phải xóa bỏ lao động trẻ em và lao động cưỡng bức¹¹. Những quy định này tạo ra một khuôn khổ pháp lý hiệu quả để bảo vệ các nhóm như phụ nữ, trẻ em, người khuyết tật, người lao động di trú, người thiểu số, những người bị tước tự do... là những chủ thể thường bị phân biệt đối xử hoặc bóc lột, cưỡng bức lao động. Khuôn khổ pháp lý đó hoàn toàn tương thích, và trong thực tế là được tham chiếu từ các quy định của các công ước nhân quyền của LHQ và ILO, cụ thể như Công ước quốc tế về các Quyền dân sự, chính trị; Công ước về Quyền trẻ em; Công ước về Quyền của người lao động di trú và các thành viên gia đình họ; Công ước về Xóa bỏ mọi sự phân biệt đối xử với phụ nữ; Công ước về Quyền của người khuyết tật; các Công ước của ILO số 87 và 98 về Tự do liên kết và thỏa ước lao động tập thể; số 29 và 105 về Xóa bỏ lao động cưỡng bức và bắt buộc; số 138 và 182 về Xóa bỏ lao động trẻ em; số 100 và 111 về Xóa bỏ phân biệt đối xử trong việc làm và nghề nghiệp.

Từ góc độ khái quát nhất, các FTA không chỉ góp phần bảo vệ các quyền con

người một cách riêng lẻ, mà còn giúp thúc đẩy cải cách thể chế chính trị của các quốc gia thành viên theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch và có trách nhiệm giải trình hơn. Ví dụ, TPP bao gồm một chương riêng về Minh bạch hóa và chống tham nhũng, trong đó yêu cầu các quốc gia thành viên phải đảm bảo luật pháp, quy định và các quy chế hành chính phải được công khai, các quy trình tổ tụng, đặc biệt là tổ tụng hành chính phải độc lập, không thiên vị. Các quốc gia cũng được yêu cầu thúc đẩy liên chính trong bộ máy nhà nước, duy trì hoặc áp dụng các tiêu chuẩn, quy tắc ứng xử của công chức và các biện pháp để chống xung đột lợi ích¹². Như vậy, trong trường hợp này, TPP đã đặt ra yêu cầu cho các quốc gia thành viên trong việc xây dựng một nền quản trị quốc gia liên chính - là một trong các nguyên tắc về nhà nước pháp quyền. Kinh nghiệm trên thế giới cho thấy, một khi tham nhũng được đẩy lùi và các nguyên tắc về nhà nước pháp quyền được tôn trọng, thì các quyền con người sẽ được bảo đảm thực thi.

3. Tác động tiêu cực của các hiệp định thương mại tự do với việc bảo đảm nhân quyền

Bên cạnh việc góp phần bảo vệ và thúc đẩy các quyền con người, các FTA cũng có thể gây nên những tác động tiêu cực với nhân quyền, với mức độ và cách thức khác nhau. Điều này đã được cảnh báo và chứng minh qua một số nghiên cứu, kể cả các nghiên cứu của LHQ¹³.

10 <https://ustr.gov/trade-agreements/free-trade-agreements/trans-pacific-partnership/tpp-full-text>

11 <https://ustr.gov/trade-agreements/free-trade-agreements/trans-pacific-partnership/tpp-full-text>

12 Xem nội dung Chương 26 Hiệp định TPP.

13 Xem UN expert urges Pacific Rim countries not to sign the TPP without committing to human rights and development. Tidd. Cũng xem (1) Báo cáo của Cao ủy Nhân quyền tại phiên họp thứ 52 của Ủy ban Nhân quyền LHQ về tác động của Hiệp định về các khía cạnh liên quan đến thương mại của quyền sở hữu trí tuệ đối với các quyền con người (E/CN.4/Sub.2/2001/13); (2) Báo cáo của Cao ủy nhân quyền về Toàn cầu hóa và tác động đối với thụ hưởng đầy đủ các quyền con người (E/CN.4/2002/54); (3) Báo cáo của Cao ủy nhân quyền về Tự do hóa thương mại dịch vụ và quyền con người (E/CN.4/Sub.2/2002/9); (4) Báo cáo của Cao ủy nhân quyền về Quyền con người, thương mại và đầu tư (E/CN.4/Sub.2/2003/9); ...

Chuyên gia độc lập của LHQ về thúc đẩy trật tự quốc tế dân chủ và công bằng Alfred de Zayas cho rằng: “Trong khi các hiệp định thương mại và đầu tư tạo ra những cơ hội kinh tế mới, chúng tôi chú ý đến tác động tiêu cực tiềm năng mà những hiệp định và thoả thuận này có thể gây ra với việc thụ hưởng các quyền con người đã được ghi nhận trong các văn kiện có hiệu lực ràng buộc pháp lý, bao gồm cả các quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hoá. Lo ngại của chúng tôi liên quan đến các quyền được sống, quyền có lương thực, nước uống, được bảo đảm vệ sinh, quyền về sức khoẻ, nhà ở, giáo dục, khoa học và văn hóa, các tiêu chuẩn lao động đã được nâng cấp, tư pháp độc lập, môi trường trong sạch và quyền không bị buộc phải di dời để tái định cư ở nơi khác”¹⁴.

Một số nghiên cứu khác cho thấy, ở một vài quốc gia, các FTA song phương đã kéo lùi mức độ bảo đảm một số quyền con người qua việc giảm nhẹ các tiêu chuẩn bảo vệ sức khoẻ, an toàn thực phẩm, và cả các tiêu chuẩn về lao động để đổi lấy những khoản viện trợ và ưu đãi về thương mại. Vấn đề bảo hộ độc quyền các phát minh, sáng chế, đặc biệt là về dược phẩm, trong khi làm lợi cho các công ty đa quốc gia, cũng khiến cho việc bảo đảm quyền về sức khoẻ của người dân ở nhiều quốc gia trở lên khó khăn hơn. Cũng có những cáo buộc về việc một số hiệp định đầu tư song phương và đa phương làm trầm trọng thêm tình trạng đói

nghèo, nợ nước ngoài, và ảnh hưởng tiêu cực đến quyền của các dân tộc bản địa¹⁵. Thậm chí, các FTA và các Hiệp định Đầu tư song phương (Bilateral Investment Treaties - BITs) còn bị cho là làm cho quan hệ quốc tế trở lên mất dân chủ và bất bình đẳng hơn¹⁶. Đây chính là lý do chuyên gia độc lập của LHQ về thúc đẩy trật tự quốc tế dân chủ và công bằng đã kêu gọi các quốc gia “cần chấm dứt các hiệp định thương mại và đầu tư mà xung đột với nghĩa vụ thực hiện các điều ước quốc tế về nhân quyền”¹⁷.

4. Phát huy tác động tích cực, hạn chế tác động tiêu cực của các hiệp định thương mại tự do với việc bảo đảm nhân quyền

Từ những phân tích ở hai tiểu mục 2 và 3, có thể thấy, tất cả các quyền con người đều có thể được củng cố, thúc đẩy, hoặc bị phá hoại, ảnh hưởng tiêu cực bởi các FTA. Tuy nhiên, như đã đề cập, bản thân các FTA không thể tự tác động, theo bất kỳ chiều nào, đến nhân quyền, bởi nội dung và việc thực thi các hiệp định này là do các quốc gia quyết định. Như thế, việc làm rõ trách nhiệm và các biện pháp mà các quốc gia cần áp dụng để phát huy tác động tích cực, hạn chế tác động tiêu cực của các FTA với nhân quyền có ý nghĩa cả về lý luận và thực tiễn.

Liên quan đến vấn đề trên, LHQ đã thông qua một văn kiện có tên gọi là *Các nguyên tắc hướng dẫn của LHQ về Kinh doanh và Quyền con người* (the UN Guiding Principles on Business and Human Rights). Nguyên tắc thứ 9 trong văn kiện này nêu

14 UN experts voice concern over adverse impact of free trade and investment agreements on human rights - See more at: <http://www.ohchr.org/EN/NewsEvents/Pages/DisplayNews.aspx?NewsID=16031#sthash.SrDVgghu.dpuf>.

15 Tài liệu trên.

16 Tài liệu trên.

17 UN expert urges Pacific Rim countries not to sign the TPP without committing to human rights and development. Tlidd.

rằng¹⁸: “Các quốc gia phải duy trì một không gian chính sách nội bộ bình đẳng để đáp ứng các nghĩa vụ về nhân quyền khi theo đuổi các mục tiêu chính sách liên quan đến kinh doanh với các quốc gia khác, hoặc với các doanh nghiệp, ví dụ, thông qua các hiệp định hoặc các hợp đồng đầu tư”. Cụ thể hơn, theo chuyên gia độc lập của LHQ về thúc đẩy trật tự quốc tế dân chủ và công bằng, các quốc gia cần bảo đảm rằng¹⁹:

- Tất cả các cuộc đàm phán về các hiệp định đầu tư hay thương mại song phương hoặc đa phương đều phải được thực hiện một cách minh bạch, có sự tham vấn và tham gia của tất cả các bên liên quan, bao gồm các tổ chức của người lao động, các tổ chức của người tiêu dùng, các nhóm bảo vệ môi trường và các chuyên gia y tế.

- Tất cả các dự thảo hiệp định phải được ấn hành để các nghị sĩ và các tổ chức xã hội dân sự có đủ thời gian rà soát và đánh giá những yếu tố thuận lợi và bất lợi của chúng theo một cách thức dân chủ.

- Cần thực hiện các nghiên cứu đánh giá tác động về nhân quyền cả trước và sau (ex ante and ex post assessments) khi ký kết tất cả các BITs và FTA hiện có và trong tương lai.

- Cần làm rõ cách thức mà các nhà nước thực thi các nghĩa vụ về nhân quyền của mình ngay trong quá trình đàm phán ký kết các BITs và FTA.

- Tùy theo quy mô của các hiệp định đang được đàm phán, cần lồng ghép các biện

pháp mạnh để bảo đảm các quyền con người được bảo vệ và thực hiện đầy đủ.

5. Liên hệ với Việt Nam

Tính đến tháng 11/2015, Việt Nam đã tham gia và hoàn tất đàm phán 12 FTA song phương và đa phương, trong số đó, có 8 FTA đã có hiệu lực và đang thực thi (gồm FTA ASEAN (AFTA, ký kết năm 1996) và 5 FTA giữa ASEAN với các đối tác (FTA giữa ASEAN và Trung Quốc; FTA giữa ASEAN và Hàn Quốc; FTA giữa ASEAN và Nhật Bản; FTA giữa ASEAN và Ấn Độ; FTA giữa ASEAN và Australia - New Zealand); 2 FTA song phương (Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện Việt Nam - Nhật Bản và FTA song phương Việt Nam - Chile). Các hiệp định đã ký kết nhưng chưa có hiệu lực là FTA Việt Nam - Hàn Quốc (ký kết ngày 5/5/2015) và FTA Việt Nam - Liên minh Kinh tế Á - Âu (ký ngày 29/5/2015). Các FTA thế hệ mới đã kết thúc đàm phán gồm FTA Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA, công bố ngày 4/8/2015) và TPP (công bố ngày 5/10/2015)²⁰.

Chỉ tính riêng trong năm 2015, hàng loạt FTA đã được Việt Nam ký kết và có hiệu lực, như: hình thành Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC); Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực giữa 10 nước ASEAN và 6 nước đối tác (RCEP); FTA với Liên minh châu Âu; TPP; FTA Việt Nam - Hàn Quốc; tiếp tục cắt giảm thuế quan theo cam kết tham gia WTO²¹... Chính vì vậy, nhiều nhà kinh tế ví năm 2015 là “năm của hội nhập” của nước ta²².

18 UN Guiding Principles on Business and Human Rights, tại http://www.ohchr.org/Documents/Publications/Guiding-PrinciplesBusinessHR_EN.pdf

19 UN expert urges Pacific Rim countries not to sign the TPP without committing to human rights and development. Tlđđ.

20 Nguồn: <http://www.sggp.org.vn/kinhte/2015/11/404385/>

21 Nguồn: <http://kinhtevdubao.vn/chi-tiet/91-4882-2015--nam-cua-dau-an-cac-hiep-dinh-thuong-mai-tu-do.html>

22 Nguồn: <http://kinhtevdubao.vn/chi-tiet/91-4882-2015--nam-cua-dau-an-cac-hiep-dinh-thuong-mai-tu-do.html>

Những hiệp định thương mại trên đã và đang mở ra cho Việt Nam vận hội mới để hội nhập và phát triển, khi thị trường xuất khẩu các mặt hàng truyền thống về nông, lâm, thủy sản, dệt may, da giày... của nước ta được mở rộng. Sự phát triển kinh tế sẽ kéo theo những thuận lợi trong việc bảo đảm nhân quyền. Đơn cử, theo đánh giá của ILO, khi tham gia AEC, kinh tế Việt Nam sẽ có cơ hội tăng trưởng thêm 14,5%, người tiêu dùng có cơ hội được dùng các loại hàng hóa tốt hơn, rẻ hơn, dòng vốn ngoại đầu tư vào Việt Nam hứa hẹn sẽ nhiều hơn khi mà các doanh nghiệp Việt Nam sẽ có thị trường tiêu thụ sản phẩm rộng lớn hơn với quy mô hơn 600 triệu dân và GDP đạt mức 2,6 nghìn tỷ USD²³. Đặc biệt, với việc tham gia TPP, GDP của Việt Nam có thể tăng thêm 33,5 tỷ USD vào năm 2025; xuất khẩu sẽ tăng thêm được 68 tỷ USD năm 2025²⁴. Không chỉ vậy, việc tham gia các FTA cũng tạo ra động lực cho quá trình đổi mới thể chế, cải cách nền quản trị quốc gia và mở rộng dân chủ ở nước ta.

Tuy nhiên, giống như ở các quốc gia khác, các FTA cũng tiềm ẩn những tác động tiêu cực đến sự phát triển về kinh tế, xã hội, và từ đó đến việc bảo đảm nhân quyền ở Việt Nam. Hội nhập kinh tế quốc tế, cùng với việc trở thành một động lực cho quá trình phát triển đất nước, nâng cao mức sống của người dân cũng đang làm gia tăng sự phân tầng, bất bình đẳng xã hội, gây ô nhiễm môi trường, làm cạn kiệt tài nguyên và tạo ra những xung đột liên quan đến việc thu hồi đất của nông dân²⁵....

Để khắc phục những khía cạnh tiêu cực, phát huy những tác động tích cực của các FTA, việc nghiên cứu áp dụng *Các nguyên tắc hướng dẫn của LHQ về Kinh doanh và Quyền con người* và các khuyến nghị của chuyên gia độc lập của LHQ về thúc đẩy trật tự quốc tế dân chủ và công bằng trong quá trình đàm phán, ký kết các hiệp định này ở nước ta là rất cần thiết và hữu ích. Công việc này không chỉ cần thực hiện với các FTA trong tương lai mà cần thực hiện cả với các FTA mà Việt Nam đã ký kết, bởi theo khuyến nghị của chuyên gia độc lập của LHQ, các nghiên cứu đánh giá này cần thực hiện cả trước và sau (ex ante and ex post assessments) khi ký kết các BITs và FTA. Ngoài ra, Nhà nước cần công khai các văn bản hiệp định cùng những tài liệu trong quá trình đàm phán, đặc biệt là các tài liệu liên quan đến ảnh hưởng của các FTA với nhân quyền, để người dân được biết. Điều này cũng phù hợp với Luật Tiếp cận thông tin vừa được Quốc hội thông qua. Bên cạnh đó, Nhà nước cần khuyến khích, tạo điều kiện cho các cơ sở học thuật, các tổ chức xã hội nghiên cứu, thảo luận và góp phần thực hiện đánh giá, cũng như tham gia các biện pháp thúc đẩy tác động tích cực, giảm thiểu các tác động tiêu cực của các FTA với nhân quyền. Làm như vậy sẽ bảo đảm sự cân bằng giữa phát triển kinh tế, hội nhập quốc tế với việc bảo đảm quyền con người ở nước ta, phù hợp với các khuyến nghị của LHQ và xu hướng chung trên thế giới ■

23 Nguồn: <http://kinhtevadubao.vn/chi-tiet/91-4882-2015--nam-cua-dau-an-cac-hiep-dinh-thuong-mai-tu-do.html>

24 Nguồn: <http://kinhtevadubao.vn/chi-tiet/91-4882-2015--nam-cua-dau-an-cac-hiep-dinh-thuong-mai-tu-do.html>

25 Trịnh Duy Luân, Nguyễn Xuân Mai, Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế và gia nhập WTO ở Việt Nam, trong "Việt Nam sau một năm gia nhập WTO: tăng trưởng và việc làm", Nxb. Chính trị quốc gia, H., 2009, trang 70.